CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 04 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 04 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CT ĐÔ THỊ HUẾ

Số: 02 /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2015 – 2019
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT NHIỆM KỲ 2020-2025

I.TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2015 – 2019

1.Nhân sự Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 31 tháng 12 năm 2014, bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên; trong đó bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc là ông Nguyễn Hồng Sơn. Ngày 24 tháng 5 năm 2017 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/07/2015, theo quy định tại Điều lệ đã thông qua, Công ty có hai người đại diện theo Pháp Luật, như sau:

1. Ông Nguyễn Hồng Sơn đại diện theo Pháp luật thứ nhất. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 11.1.2 (Điều 11, chương V Điều lệ Công ty) nắm giữ 60% vốn nhà nước tham gia vốn Điều lệ tại Công ty là: 30.600.000.000 đồng x 60% = 18.360.000.000 đồng, tương tương 1.836 cổ phần.

2. Ông Trần Quốc Khánh đại diện theo Pháp luật thứ 2, nắm giữ 40% vốn nhà nước tham gia vốn Điều lệ tại công ty là: 30.600.000.000 đồng x 40% =12.240.000.000 đồng, tương đương 1.224 cổ phần, thực hiện theo quy định tại Điều 11.2.2 (Điều 11, chương V Điều lệ Công ty)

Đến thời điểm ngày 31/12/2019, Hội đồng quản trị Công ty giữ nguyên không có biến động, chỉ thay đổi chức danh thực hiện theo Luật doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng giám đốc. Danh sách HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
01	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT
01	Ông Trần Quốc Khánh	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc
03	Ông Trần Trung Khánh	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
04	Bà Dương Thị Huệ	Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng
05	Nguyễn Văn Rin	Thành Viên HĐQT

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2015 – 2019)

Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, đã thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh

doanh của Công ty, chỉ đạo và định hướng để Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 31/12/2014 đã đề ra. Các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, các loại hình dịch vụ đều lấy khách hàng làm trọng tâm. Định hướng phát triển, mở rộng địa bàn hoạt động kinh doanh, phương thức quản lý, đào tạo, bồi dưỡng về nguồn nhân lực được chú trọng và triển khai thực hiện. Tăng trưởng bình quân nhiệm kỳ 2015 – 2019, chỉ tiêu về sản lượng hàng năm tăng 4,37%. Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu, thu nộp ngân sách hàng năm, đạt tỷ lệ trên 10 %, Cổ tức tiếp tục duy trì ở mức từ 5,225 đến 7.65%/VĐL,cùng với việc triển khai thực hiện một số các dự án do Tỉnh và Thành phố giao Công ty làm chủ đầu tư, như Dự án Cải thiện Môi trường nước thành phố Huế và một số các dự án trọng điểm, như Dự án chỉnh trang tại khu vực phố đi bộ đường chu Văn An, Phạm ngũ Lão, Võ thị Sáu; Dự án chỉnh trang đường Tố Hữu, Đường Bến Nghé, đường Lê Quý Đôn.... Góp phần cùng tỉnh và Thành phố tạo nhiều điểm nhấn mới, thu hút khách du lịch tới tham quan, tăng nguồn thu cho ngân sách Tỉnh và Thành phố; Công tác tuyên truyên và quảng bá các loại hình dịch vụ đã được chú trọng và thu hút được nhiều khách hàng mới ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ, năng suất lao động tăng, hàng năm doanh thu và thu nộp ngân sách đều tăng. Qua đó Công ty đã khẳng định được vị thế, hình ảnh của mình trong lĩnh vực Môi trường Đô thị Việt nam và Môi trường Đô thị Khu vực miền trung và Tây nguyên.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2015 – 2019

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông , hội đồng quản trị đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hàng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm, hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết Đại hội đã dề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

ĐVT: ngàn đồng

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	TTBQ (%)
Vốn chủ sở hữu	76.967.322	76.926.546	72.798.466	74.614.986	89.303.938	4%
Vốn Điều lệ	60.000.000	60.000.000	60.000.000	60.000.000	60.000.000	100%

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: ngàn đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019	TTBQ (%)
Doanh thu	166.773.136	194.308.393	216.476.388	239.418.864	243.356.982	10%
Lợi nhuận sau thuế	3.939.204	3.921.660	4.360.819	5.272.721	7.122.350	17%

Nộp ngân sách	15.372.704	16.686.526	19.281.160	20.567.848	23.471.738	11%
Cổ tức (%/VĐL)	5.252	5.227	5.814	7.03	7.72	10%
Hệ số bảo toàn vốn	H>1	H>1	H>1	H>1	H>1	(H>1 Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn)

3. Công tác đầu tư (Đầu tư bằng nguồn vốn khấu hao TSCĐ)

- Năm 2015, tổng vốn đầu tư: 3.943.582.347 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển: 3.752.953.909 đồng, mua sắm thiết bị văn phòng: 190.628.438 đồng;
- Năm 2016, tổng vốn đầu tư: 3.434.663.637 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển: 3.434.663.637;
- Năm 2017, tổng nguồn vốn đầu tư: 458.393.751 đồng; Trong đó, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển: 318.181.818 đồng; đầu tư sữa chữa, cải tạo sân vườn tại văn phòng Công ty: 140.211.933 đồng;
- Năm 2018, tổng nguồn vốn đầu tư: 576.380.334 đồng; trong đó cải tạo sân vườn: 82.277.089; mua sắm thiết bị văn phòng: 86.682.091 đồng;
- Năm 2019, tổng nguồn vốn đầu tư: 4.349.337.580 đồng; trong đó đầu tư mua sắm phương tiện vận chuyển: 3.361.095.682, cải tạo, đầu tư kho lưu trữ Công ty: 429.751.502

Tổng nguồn vốn đầu tư trong 5 năm (2015 – 2019) là: 12.762.357.649 đồng

Công tác đầu tư giai đoạn 2015 – 2019, chủ yếu đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị vận chuyển, đầu tư thiết bị thành lập trung tâm giám sát điều hành thông minh để thực hiện việc giám sát, nâng cao chất lượng đối với tất cả các loại hình dịch vụ thuộc lĩnh vực môi trường, đồng thời đầu tư cải tạo sân vườn, đầu tư cải tạo làm kho lưu trữ tài liệu Công ty và tài liệu của các dự án do Công ty làm chủ đầu tư

4. Tình hình quản trị Công ty

Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các nghị quyết về đầu tư, về nhân sự, ban hành quy chế tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ, quy định công tác tổ chức, bộ máy… . về định hướng và phát triển Công ty

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019	Ghi chú
Thù lao	384 triệu	384 triệu	384 triệu	384 triệu	384 triệu	NQHĐQT
Chi phí	Không	Không	Không	Không	Không	

6. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các Nghị quyết của HĐQT

6.1 Các cuộc họp Hội đồng quản trị

- Năm 2015, HĐQT đã tổ chức họp 05 phiên họp

- Năm 2016, HĐQT tổ chức họp 08 phiên họp;
- Năm 2017, HĐQT tổ chức họp 16 phiên họp;
- Năm 2018, HĐQT tổ chức họp 08 phên họp;
- Năm 2019, HĐQT tổ chức họp 13 phên họp.

Ngoài các phiên họp định kỳ, khi xét thấy cần thiết HĐQT cũng triệu tập họp đột xuất để bàn thống nhất thông qua một số nội dung cần triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tháng, quý, năm, bàn bạc thảo luận, thống nhất qua các cuộc họp đột xuất, thông qua điện thoại, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong 5 năm qua

6.2 Các Nghị quyết của HĐQT

Trong 5 năm HĐQT Công ty ban hành 12 Nghị quyết liên quan kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức, bộ máy, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty lần thứ nhất vv…

7. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý:

Hội đồng quản trị giám sát Ban điều hành Công ty thông qua việc kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua, Ban điều hành dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã hoạt động nổ lực, triển khai thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có những khó khăn, như việc thực hiện trả lãi vay của gói thầu thiết bị Dự án Cải thiện môi trường Đô thị Lăng cô,(Tỉnh giao Công ty quản lý, sử dụng, hàng năm phải trả phần gốc và lãi vay theo quy định).

8. Việc chấp hành, của người đại diện đối với chủ trương, nghị quyết và chỉ đạo của chủ sở hữu:

- Trong 5 năm, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những khó khăn nhất định; như việc tính toán phương án trả nợ vay dài hạn ngân hàng của gói thầu thiết bị từ Dự án Cải thiện Môi trường Đô thị Lăng cô bàn giao Công ty quản lý, sử dụng. Nguồn vốn vay này không đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp, nên Công ty phải tự chủ động tính toán, tiết kiệm tối đa các khoản chi phí sản xuất để trả nợ gốc và lãi vay của hàng năm; đồng thời tiền lương tối thiểu vùng, thực hiện trích nộp BHXH,BHYT,BHTN theo quy định bảng xếp lương doanh nghiệp,các khoản chi phí thanh toán tiền điện, chi phí nguyên vật liệu đầu vào đều tăng so với đơn giá thực tế; từ những khó khăn đó, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp chỉ đạo tiết kiệm chi phí; Như việc thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; giải pháp tinh giảm dần lao động gián tiếp và trực tiếp để thực hiện giảm chi phí tiền lương, thực hiện khoán các khoản chi phí sử dụng công cụ, dụng cụ, chi phí điện thoại, chi phí văn phòng phẩm và một số các khoản chi phí liên quan khác để đảm bảo lợi nhuận thực hiện sau thuế tăng, đảm bảo chia cổ tức đối với phần vốn Nhà nước và chia cổ tức cho các cổ đông tối thiểu cũng gần bằng hoặc bằng lãi suất tiền gửi ngân hàng tính theo năm; năm 2015, tỷ lệ cổ tức là: 5,225/VĐL; 2016; 5,227/VĐL;2017: 5,814/VĐL; 2018: 7,03/VĐL; năm 2019, dự kiến cổ tức được chia: 7,65/VĐL. Công tác quản lý tài chính Công ty đã thực hiện đúng theo quy chế quản lý tài chính công ty; quy chế chi tiêu nội bộ; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2015 – 2019 và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường

niên hàng năm; Điều lệ Công ty và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng và hiệu quả đáp ứng được nhu cầu vốn sản xuất. Tiền lương và các chế độ khác, thực hiện chi trả đầy đủ và kịp thời cho CBCNVC và người lao động. Trích nộp các khoản phải trích nộp BHXH,BHYT,BHTN kịp thời và đầy đủ theo quy định.

- Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư; kế hoạch đầu tư, khối lượng thực hiện, tình hình và khả năng thanh toán vốn đầu tư thực hiện đảm bảo đúng các văn bản quy định hiện hành của nhà nước; công tác giải ngân vốn theo đúng kế hoạch bố trí vốn hàng năm.

- Thực hiện nhiều biện pháp và giải pháp về quản lý các khoản nợ phải thu và nợ phải trả. Do đó trong 5 năm Công ty không có tình trạng nợ kéo dài và nợ khó đòi không có khả năng thu hồi nợ, thực biện thanh toán kịp thời các khoản nợ phải trả đối với khách hàng.Tổng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu các năm đều giảm

- Luôn chuyển nguồn vốn đảm bảo theo quy định; trong đó vốn Nhà nước 51% trên vốn Điều lệ; vốn cổ phần 49%.

- Hoàn thành thủ tục giao dịch chứng khoán trên sàn UpCom thuộc sàn giao dịch chứng khoán Hà nội; đồng thời Công ty đã thực hiện công bố thông tin theoquy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được công khai trên trang website: http://hepco.com.vn. Mục quan hệ cổ đông, Công bố trên hệ thống công bố thông tín của (IDS); (CIMS) về báo cáo tài chính, quý, năm, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, phương án phân chia lợi nhuận, chia cổ tức hàng năm, công bố thông tin bất thường theo quy định vv...

- Ngoài duy trì tốt các hoạt động công ích thường xuyên, Công ty đã tập trung nhân lực, phương tiện hoàn thành tốt công tác vệ sinh, chỉnh trang đô thị phục vụ các dịp Tết Dương lịch; Tết Âm lịch; Ngày thống nhất đất nước 30/4; Festival Huế và các sự kiện chính trị, xã hội khác diễn ra trên địa bàn thành phố.

- Hoàn thành công tác đầu tư các dự án trong 5 năm; như, Thoát nước, Điện chiếu sáng, Chỉnh trang vỉa hè...Lập phương án Mở rộng Nghĩa trang nhân dân phía Bắc và phía Nam Thành phố.

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công theo danh mục của UBND tỉnh và Thành phố giao.

9. Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; nội quy, quy chế Công ty:

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với trách nhiệm là Người đại diện phần vốn nhà nước, đã thường xuyên nghiên cứu các văn bản quy định của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty, ban hành các nội quy, quy chế Công ty phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong 5 năm, mặc dù Công ty đã có rất nhiều Đoàn thanh kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước, nhưng kết quả về công tác kiểm tra, thanh tra, Công ty đã thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước, điều hành thực hiện tốt mọi nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty theo đúng quy định hiện hành

của Nhà nước, không có tình trạng thất thoát về vốn và tài sản, tiết kiệm tối đã các khoản chi phí sản xuất để tăng lợi nhuận

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Phương hướng phát triển.

Tiếp tục thực hiện chủ trương đề xuất thoái 51% vốn nhà nước tham gia vốn Điều lệ tại Công ty. Mở rộng đa dạng hoá các loại hình dịch vụ trên địa bàn toàn Tỉnh; nâng cao chất lượng của các loại hình dịch vụ, đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ; tăng cường mối quan hệ hợp tác với chính quyền các địa phương; các ban quản lý dự án; các đối tác nước ngoài, các đơn vị kinh doanh...Nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững. ổn định, đời sống CBCNVC ngày càng được cải thiện và nâng cao,góp phần xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế và Thành phố Huế ngày càng sáng- xanh – sạch đẹp.

2. Mục tiêu phát triển.

Nghiên cứu đề ra các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành đối với các loại dịch vụ để thực hiện giải pháp cạnh tranh trên các lĩnh vực công ty đang hoạt động. Huy động các nguồn vốn hợp pháp để tiếp tục đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị đảm bảo cho hoạt động kinh doanh, đồng thời tiếp tục đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, đáp ứng kịp thời trong công tác quản lý, điều hành hoạt động Công ty

Dự kiến các chỉ tiêu cơ bản năm 2020 và năm 2021 – 2025, như sau:

Đơn vị tính: Ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	2025
Doanh thu	246.513.155	222.480.000	229.154.400	236.029.032	243.109.902	247.972.100
Lợi nhuận sau thuế	7.176.500	6.674.400	6.874.632	7.080.870	7.293.297	7.439.163
Thu nộp ngân sách	24.100.000	21.500.000	22.145.000	22.809.350	23.457.630	23.926.782
Cổ tức (%/VĐL)	7.8%/VĐL	7.5%	7.5%/VĐL	7.5%/VĐL	7.5%/VĐL	7.5%/VĐL
Hệ số bảo toàn vốn	H>1	H>1	H>1	H>1	H>1	(H>1 Công ty phấn đấu bảo toàn và phát triển vốn)

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách số kế hoạch từ năm 2021 đến năm 2025 đều tăng qua từng năm; doanh thu chủ yếu tăng từ các hoạt động công ích và kinh doanh dịch vụ, năm 2022 đến năm 2024 tăng 3%, năm 2025 dự kiến tăng 2%; các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và thu nộp ngân sách đều tăng tỷ lệ tương ứng; cổ tức được chia duy trì ở mức 7,5%/vốn điều lệ. Từ năm 2021 trở đi dự kiến giảm doanh thu thực hiện thi công các công trình xây dựng cơ bản, do cơ chế chính sách thay đổi, đồng thời một phần là do sự cạnh tranh theo cơ chế thị trường, do đó dự kiến doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh xây lắp từ năm 2021 trở đi giảm 30 tỷ.

3. Các phương án, giải pháp thực hiện mục tiêu đề ra

Bên cạnh việc xác định mục tiêu phát triển đúng đắn, việc xây dựng các phương án để cụ thể hóa các mục tiêu đề ra cũng đóng góp một vai trò rất quan trọng. Nhận thức được điều này, công ty đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

3.1 Đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ trong lĩnh vực môi trường hiện nay trên địa bàn tỉnh có nhiều doanh nghiệp cạnh tranh, Công ty cần phải xây dựng các giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, giữ sự ổn định của khách hàng hiện tại và khai thác, tìm kiếm khách hàng mới trong kinh doanh dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải, nghiên cứu thực hiện cơ chế tài chính để có nguồn kinh phí khuyến khích khách hàng, góp phần tăng doanh thu trong mọi hoạt động của Công ty

Phân tích đối thủ cạnh tranh và xây dựng, lập phương án kinh doanh với chính sách, chất lượng, giảm giá thành dịch vụ để thu hút khách hàng cạnh tranh và tham gia đấu thầu đối với một số các loại hình dịch vụ đang thực hiện cơ chế đấu thầu theo quy định. Tăng cường công tác truyền thông, chăm sóc khách hàng, quảng bá hình ảnh hoạt động Công ty, giải quyết nhanh và kịp thời những tồn tại và một số các ý kiến của các tổ chức và người dân liên quan đến hoạt động Công ty

Tiếp tục duy trì thực hiện sử dụng trang mạng xã hội Facebook để quảng bá tuyên truyền đăng tải các nội dung nâng cao ý thức của người dân về việc đổ rác đúng giờ và địa điểm quy định, đồng thời giới thiệu, quảng bá các loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện

Nghiên cứu đề ra các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của Công ty, cổ đông và người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước, không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty. Xây dựng các giải pháp bảo đảm sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và SXKD. Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý công ty; quản lý tài chính; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát, để tạo động lực thúc đẩy sản xuất và kinh doanh ngày càng phát triển.

Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở tại Công ty, pháy huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ công nhân viên và người lao động, thực hiện việc công khai minh bạch về kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, việc phân phối lợi nhuận, thực hiện tốt công tác báo cáo của người Đại diện phần vốn đối với Chủ sở hữu và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức, trình xin ý kiến chủ sở hữu trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

Có kế hoạch triển khai thực hiện hoàn thành tốt các dự án trọng điểm của Tỉnh và Thành phố theo đúng tiến độ; thực hiện tốt công tác quản lý các dự án do Công ty trực tiếp làm chủ đầu tư; có kế hoạch tiếp nhận và vận hành các công trình do UBND thành phố giao theo quy định.

Xây dựng kế hoạch SXKD cụ thể đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, có khả năng tạo bước chuyển biến tích cực trong mọi hoạt động của Công ty; như việc huy động nguồn vốn từ các cổ đông trong Công ty, cổ đông chiến lược đầu tư mua sắm thêm TSCĐ phục vụ đáp ứng kịp thời cho nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

3.2 Công tác quản trị Công ty

Rà soát, điều chỉnh và ban hành mới về hệ thống khung pháp lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế Công ty: Các quyết định, quy định, quy trình, cơ chế, phân cấp, phân quyền để tạo sự chủ động và chịu trách nhiệm tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo hiệu quả công việc

Tiếp tục kiện toàn bộ máy đảm bảo tinh gọn, phù hợp với thực tế. Các phòng ban, bộ phận quản lý tại các Xí nghiệp, đơn vị trực thuộc sẽ tiếp tục rà soát tinh giảm và chuyên môn hóa trong công việc

3.3 Xác định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư mua sắm TSCĐ từ năm 2020 - 2025

HĐQT Công ty xác định nguồn vốn đầu tư chủ yếu từ nguồn vốn khấu hao TSCĐ và quỹ đầu tư phát triển. Dự kiến đầu tư qua các năm như sau:

- Năm 2020 đầu tư mua sắm 02 xe vận chuyển rác, lắp đặt quan trắc tự động và sữa chữa các thùng rác, tạm tính khoảng 9 tỷ;
- Năm 2021 đến 2025, mỗi năm đầu tư mua sắm 02 xe vận chuyển rác và đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ công tác quản lý, tạm tính 16 tỷ (5 năm)

3.4. Về quản lý: Áp dụng công nghệ 4.0 trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm chi phí hợp lý, đảm bảo có hiệu quả trong kinh doanh.

3.5. Về nhân sự - lao động: Thực hiện việc sắp xếp công tác tổ chức, bộ máy đảm bảo tinh gọn, hợp lý và hiệu quả, từng bước tinh giảm lao động tại các đơn vị Xí nghiệp trực thuộc và khối quản lý văn phòng Công ty, tiền lương thu nhập của người lao động được duy trì, ổn định, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 – 2025, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty trong nhiệm kỳ và những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 5 năm (2015 – 2019) và đề ra các mục tiêu phát triển nhiệm kỳ 2020 – 2025 và những năm tiếp theo. Kính báo cáo UBND tỉnh và các Sở, Ban ngành liên quan và các quý vị cổ động tham dự Đại hội đồng cổ đông nghiên cứu và có ý kiến tham gia.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh TT Huế;
- Sở KH&ĐT; Sở TC;
- Lưu: HĐQT& VT.

Người Đại diện phần vốn Nhà nước tại
Công ty CP Môi trường và CT Đô thị Huế

CHỦ TỊCH HĐQT

M.S.D.N: 3300101082 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ - TP.HUẾ - TỈNH T.T.HUẾ

Nguyễn Hồng Sơn